

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Kết quả đánh giá	
Stt	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt
			I Phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng	
1	Phạm vi cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
2	Số lượng, chủng loại cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
3	Địa điểm cung cấp	Đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X	
		Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		X
II Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ				
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Có lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT. - Tất cả Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ đáp ứng yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. 	X	

		<p>- Không lập Bảng đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa dự thầu theo yêu cầu ở Chương V của HSMT hoặc có nhưng thiếu 01 loại hàng hóa.</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Có bất kỳ loại hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tiêu chuẩn chế tạo công nghệ không đáp ứng mọi trong các yêu cầu tại chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.</p>		X
III	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	Có đầy đủ tài liệu chứng minh Hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.	X	
	Tính hợp lệ của hàng hóa	Không có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT.		X
IV	Tiến độ thực hiện gói thầu			
1	Thời gian hoàn thành gói thầu	Cam kết tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.	X	
		Không có cam kết hoặc cam kết lớn hơn 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		X

2	Kế hoạch tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.	X	
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa (theo địa điểm chủ đầu tư yêu cầu) hợp lý và hiệu quả kinh tế.		X
V	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành			
1	Thời gian bảo hành	Cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT; Có đề xuất phương án thay thế, nguyên nhân do hàng lỗi hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo trong thời gian tối đa 01 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu.	X	
		Không cam kết đảm bảo được các nội dung bảo hành như trên.		X
2	Cam kết khác	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết trong thời gian bảo hành nếu thiết bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%. - Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng 	X	

		không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải do lỗi chủ đầu tư.		
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.		X
VI	Yêu cầu khác			
1	Uy tín của nhà thầu thông qua lịch sử tham dự các gói thầu trong quá khứ	Từ năm 2022 đến nay: Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ. Có cam kết kèm theo	X	
		Nhà thầu không có cam kết, cam kết không đúng hoặc nhà thầu đã từng bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng của hàng hóa đã được sử dụng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính Phủ.		X
VII	Kết luận đánh giá			

	Đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Đạt tất cả các yêu cầu nội dung đánh giá nêu trên.	Đạt	
	Không đáp ứng yêu cầu về về mặt kỹ thuật	Không đạt yêu cầu một trong các nội dung đánh giá nêu trên.		Không đạt